

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Khiếu**

Ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Lương Thùy Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Diêm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Chằng Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-9-2024 và Bản tự khai ngày 10-10-2024, nguyên đơn là chị Lương Thị C trình bày: Chị và anh Chằng Văn T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L ngày 29 tháng 01 năm 2008. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Chằng Văn T thường xuyên uống rượu và không quan tâm đến gia đình dẫn đến thường xuyên cãi cọ, chửi bới, xúc phạm nhau. Nên hai người đã sống ly thân được 7 năm, không còn tình cảm gì với nhau nữa. Vì vậy chị Lương Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Chằng Văn T.

Về con chung, chị Lương Thị C xác định giữa hai người có 02 con chung là cháu Chằng Xuân L - sinh ngày 06-07-2009 và cháu Chằng Nhật L1 – Sinh ngày 27-6-2013.

Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh Chằng Văn T tại Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái. Chị Lương Thị C đề nghị anh Chằng Văn T nuôi cả hai cháu, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện tại chị mới đi làm tại Công ty ZKL tại Bắc Giang, công việc chưa được ổn định nên chưa có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 27- 11 -2024, chị Lương Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến theo nội dung đã trình bày tại bản tự khai.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18-10-2024, bị đơn là anh Chằng Văn T trình bày: Anh và chị Lương Thị C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L ngày 29 tháng 01 năm 2008. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Lương Thị C đi làm ăn xa nhưng anh không đồng ý, do chán nản nên anh uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân được 3 năm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Lương Thị C.

Về con chung, anh Chằng Văn T xác định giữa hai người có 02 con chung là cháu Chằng Xuân L - sinh ngày 06-07-2009 và cháu Chằng Nhật L1 - sinh ngày 27-6-2013.

Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh tại Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái. Anh Chằng Văn T đề nghị được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị Lương Thị C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện tại chị Lương Thị C đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về thăm các con. Hiện tại anh đang làm nghề tự do ở địa phương, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Chằng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 18 tháng 10 năm 2024, bà Lý Thị C1 - Trưởng Thôn C, xã A, huyện L cung cấp nội dung:

Chị Lương Thị C và anh Chằng Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai người chung sống tại Thôn C, xã A, huyện L. Hai người xảy ra mâu thuẫn là do chị Lương Thị C thường đi làm ăn xa, anh Chằng Văn T ở nhà chán nản nên hay rượu chè. Hai người có hai con chung. Con lớn hiện nay nghỉ học ở nhà, con nhỏ hiện nay đang học tại địa phương và cả 2 cháu đang ở cùng với anh Chằng Văn T. Chị Lương Thị C hiện đang đi làm xa nhà, thỉnh thoảng có về thăm các con. Hiện nay anh Chằng Văn T đang làm

nghề tự do ở địa phương, không rõ thu nhập cụ thể của anh Chằng Văn T là bao nhiêu nhưng mức thu nhập bình quân theo đầu người ở địa phương là 5.000.000 đồng/tháng.

Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 10-10-2024, các cháu Chằng Nhật L1 và Chằng Xuân L đều thể hiện nguyện vọng được ở cùng bố là anh Chằng Văn T nếu bố mẹ ly hôn.

Ngày 28-10-2024, Tòa án nhân dân huyện L tỉnh Yên Bái mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Do chị Lương Thị C có đơn từ chối hoà giải nên phiên hòa giải không thể tiến hành được.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của Tổ tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng.

Về nội dung, căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và lời khai do các đương sự cung cấp, nội dung xác minh tại cơ sở thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung là có căn cứ do hiện nay tình trạng vợ chồng giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc nguyên đơn đề nghị bị đơn nuôi con chung phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với thực tế hiện nay cháu đang sinh sống cùng bị đơn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu được nuôi con chung của bị đơn để xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn và giao cả hai con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Do bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định tại các Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn cư trú tại xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, các đương sự có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã A, huyện L cấp ngày 29-01-2008. Thể hiện việc kết hôn giữa anh Chằng Văn T và chị Lương Thị C là hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016, do không thể hàn gắn được nên hai người đã sống ly thân. Lời khai của các đương sự phù hợp với nội dung do Trưởng thôn C, xã A cung cấp về tình trạng hôn nhân của hai người. Nên có đủ căn cứ để khẳng định hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho chị Lương Thị C ly hôn với anh Chằng Văn T.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các giấy khai sinh, thể hiện: Chị Lương Thị C và anh Chằng Văn T có 02 con chung là cháu Chằng Xuân L - sinh ngày 06-07-2009 và cháu Chằng Nhật L1 – Sinh ngày 27-6-2013. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố. Chị Lương Thị C và anh Chằng Văn T cùng có ý kiến thống nhất giao các cháu cho anh Chằng Văn T nuôi dưỡng. Vì vậy, cần ghi nhận ý kiến của các đương sự để giao cả hai cháu cho anh Chằng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Theo quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do anh Chằng Văn T không yêu cầu, nên chị Lương Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Lương Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lương Thị C

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C được ly hôn với anh Chằng Văn T.

2. Về con chung: Giao các cháu Chằng Xuân L - sinh ngày 06-07-2009 và cháu Chằng Nhật L1 – Sinh ngày 27-6-2013 cho anh Chằng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Lương Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lương Thị C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2024/0001210 ngày 01-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái. Chị Lương Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị C, anh Chằng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện L;
- Niêm yết, UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng